

Số: 809/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 11 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Yên Bái

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;


Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 35/TTr-STP ngày 05 tháng 5 năm 2017,


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Yên Bái (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận: 

- Bộ Tư pháp;
- Cục kiểm soát TTHC (VPCP);
- TT. Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch: Nguyễn Chiến Thắng;
- Như Điều 3;
- Phó VP. UBND tỉnh (NC);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, NC. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Chiến Thắng

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI TRONG LĨNH VỰC
CHỨNG THỰC THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP
TỈNH YÊN BÁI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 809/QĐ-UBND, ngày 11 tháng 5 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực chứng thực
thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp

STT	Số hồ sơ TTHC ⁽¹⁾	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội bổ sung ⁽²⁾	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I Thủ tục hành chính áp dụng chung					
1	T-YBA- 249248- TT	Thủ tục: Cấp bản sao từ sổ gốc	Ngày 11/11/2016 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực thay thế Thông tư liên tịch số 158/2015/TTLT- BTC-BTP ngày 12 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch.	Lĩnh vực Chứng thực	Cơ quan, tổ chức đang quản lý sổ gốc
II Thủ tục hành chính do công chứng viên thực hiện					
1	T-YBA- 249249- TT	Thủ tục: Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ	Ngày 11/11/2016 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 257/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực	Lĩnh vực Chứng thực	Công chứng viên

		quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận		
2	T-YBA-249250-TT	Thủ tục: Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	chữ ký trong giấy tờ, văn bản; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên.	Công chứng viên